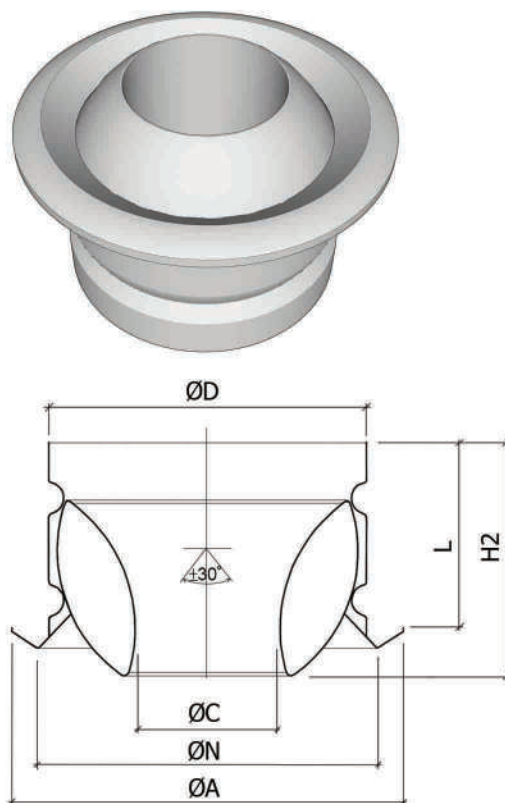


MIỆNG GIÓ KHUẾCH TÁN HÌNH CẦU

Ball Jet Diffuser

- Model: JD-B
- Công dụng:
 - Dùng làm cửa cấp gió.
- Vị trí lắp đặt:
 - Gắn trên vách đứng hoặc trần giả.
- Vật liệu:
 - Hợp Kim nhôm đùn.
 - Độ dày tối thiểu 1.3mm.
- Bề mặt:
 - Sơn tĩnh điện màu trắng RAL 9016.
- Kết cấu:
 - Biên độ điều khiển cực đại lên xuống là 360°.
 - Dùng cấp khí xa với độ ồn thấp thường áp dụng cho các khu vực cao cấp yêu cầu cấp khí nóng/lạnh.
 - Miệng khuếch tán hình cầu được gắn trên mặt bích để dễ dàng tháo lắp và bảo trì.



• KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN:

CODE	Neck size	φA	φC	φL	H2	φN
JD-B-100	98	139	45	63	83	100
JD-B-150	147	200	75	83	113	150
JD-B-160	157	210	80	91	120	160
JD-B-200	197	265	105	107	142	200
JD-B-250	247	314	128	135	179	250
JD-B-315	312	390	165	174	230	315
JD-B-400	397	495	210	218	285	400
JD-B-450	447	559	235	235	316	450
JD-B-500	497	622	256	259	350	500
JD-B-630	627	779	323	335	440	630



Thổi sang trái



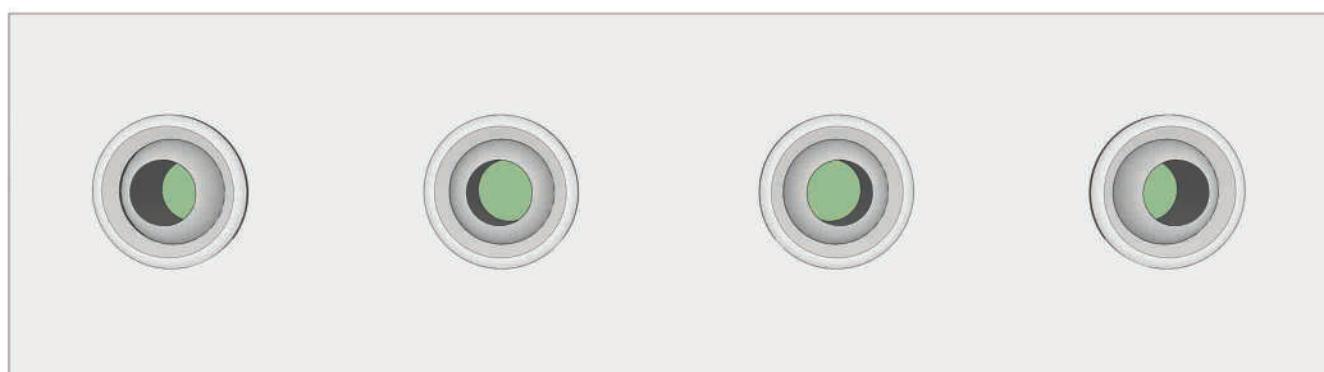
Thổi sang phải



Thổi lên trên



Thổi xuống dưới



Kiểu gắn tường

• THÔNG SỐ THAM CHIẾU:

Neck Size (mm)	Nozzle Vel. (m/s)	3	5	7	10	13	15	17	20
	Tot. Press (mmAq)	0.5	1.7	3.0	6.5	10.5	13.5	17.0	21.0
160	CMH	57	95	133	190	247	285	323	380
	Throw (m)	3.0 - 7.5	5.5 - 11.0	6.0 - 13.0	11.5 - 24.0	14.0 - 30.0	18.0 - 39.0	20.0 - 45.0	21.5 - 51.0
	NC	-	-	-	20	25	30	34	37
200	CMH	99	165	231	330	429	495	561	660
	Throw (m)	5.0 - 10.0	7.5 - 16.0	11.0 - 22.5	16.0 - 31.0	20.0 - 40.0	22.5 - 45.0	25.0 - 50.0	30.0 - 57.0
	NC	-	-	-	22	29	33	37	42
250	CMH	157	261	366	523	680	784	889	1046
	Throw (m)	6.0 - 12.0	10.0 - 20.0	14.0 - 27.0	19.0 - 40.0	25.0 - 50.0	30.0 - 55.0	32.0 - 57.0	36.0 - 62.0
	NC	-	-	-	23	30	35	40	44
315	CMH	257	428	599	856	1113	1284	1455	1712
	Throw (m)	8.0 - 16.0	12.0 - 25.0	16.0 - 35.0	23.0 - 47.0	30.0 - 55.0	35.0 - 60.0	40.0 - 65.0	45.0 - 70.0
	NC	-	-	-	27	35	40	44	47
400	CMH	449	748	1047	1496	1944	2244	2543	2991
	Throw (m)	10.0 - 20.0	16.0 - 32.0	22.0 - 45.0	32.0 - 58.0	40.0 - 66.0	47.0 - 73.0	51.0 - 77.0	57.0 - 83.0
	NC	-	-	25	36	42	46	48	52
630	CMH	1378	2296	3214	4592	5970	6888	7806	9184
	Throw (m)	15.6 - 31.1	24.4 - 49.3	34.5 - 71.8	49.3 - 91.6	76.1 - 105.0	73.7 - 113.3	81.1 - 118.0	89.7 - 124.0
	NC	27	33	38	44	53	56	59	63

- Throw is based on terminal velocities of 0.5m/s – 0.25m/s respectively.
- NC value is based on room absorption of 10dB, re 10⁻¹² watts.
- Dash (-) in space indicates NC value less than 20.
- All values are tested at 0° angle of air discharge.
- Corrected values with different angle of discharge.
- The above performance data generated are tested with axial installation.